



THÁNG 4 - 2024

BÁO CÁO TOÀN DIỆN VỀ THỰC HIỆN KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

TABLE OF CONTENT

I. TỔNG QUAN VỀ KHÍ NHÀ KÍNH	01
1.1. Thành phần Khí nhà kính.....	01
1.2. So sánh lượng Khí nhà kính phát thải.....	01
II. PHẠM VI PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH	02
III. PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CỦA VIỆT NAM	03
3.1. Nông nghiệp.....	03
3.2. Sử dụng đất và lâm nghiệp.....	03
3.3. Chất thải.....	03
IV. HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ	04
V. KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH	05
5.1. Các cơ sở phát thải Khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê.....	06
5.2. Các lĩnh vực phải thực hiện Kiểm kê KNK.....	06
VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN KIỂM KÊ THEO NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP	07
VII. BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH	08
7.1. Căn cứ pháp lý.....	08
7.2. Quy trình xây dựng báo cáo Kiểm kê Khí nhà kính của Giant Barb.....	09
7.3. Cấu trúc báo cáo Kiểm kê Khí nhà kính.....	10
VIII. CAM KẾT CỦA GIANT BARB	10

I. TỔNG QUAN VỀ KHÍ NHÀ KÍNH

Khí nhà kính bao gồm các loại khí như Carbon dioxide (CO₂); Methane (CH₄); Nitro oxide (N₂O); Hydro fluoro carbons (HFCs); Perfluoro carbons (PFCs); Sulphur hexafluoride (SF₆),... có khả năng giữ nhiệt trong bầu khí quyển, góp phần làm gia tăng hiệu ứng nhà kính và biến đổi khí hậu. Nếu không có khí nhà kính, nhiệt độ trung bình của bề mặt Trái Đất sẽ vào khoảng -18°C, thay vì mức trung bình hiện tại là 15°C. Vài hành tinh khác trong hệ Mặt Trời cũng chứa khí nhà kính. .

1.1. Thành phần Khí nhà kính

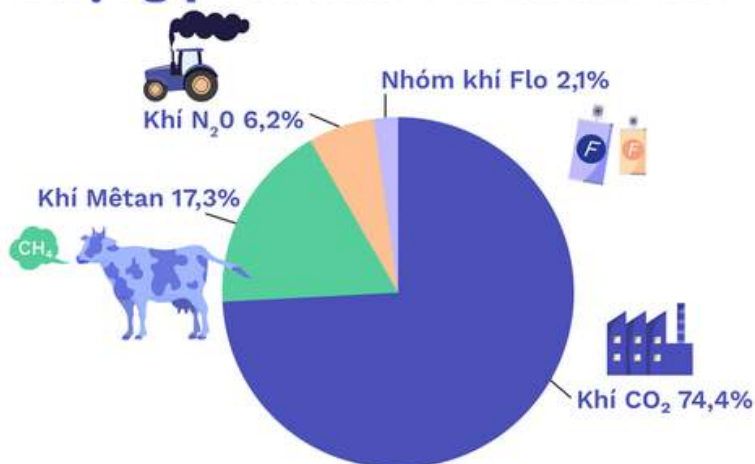
Khí	Ký hiệu	Tỷ lệ đóng góp (%)
Hơi nước	H ₂ O	49 – 71%
Carbon Dioxide	CO ₂	22 – 29%
Methan và Dinitơ monoxide	CH ₄ + N ₂ O	4 – 8%
Ozon	O ₃	7 – 10%
Chlorofluorocarbon	CFC	
Hydrofluorocarbon	HCFC và HFC	

Ngoài ra còn có các khí Sulfur hexaflorua, Hydrofluorocarbon và Perfluorocarbon.

1.2. So sánh lượng Khí nhà kính phát thải

Hàm lượng cơ bản trong cơ cấu khí quyển bị thay đổi từng giai đoạn tùy thuộc vào tình hình phát thải khí nhà kính. Hiện nay hàm lượng trong cơ cấu phát thải khí nhà kính đã và đang diễn biến là **Carbonic chiếm 74,4%**; **Methane chiếm 17,3%**; **N₂O chiếm 6,2%**; **Nhóm khí Flour chiếm 2,1%**... trong tổng lượng phát thải vào bầu khí quyển.

Lượng phát thải khí nhà kính



Source: World Resource Institute- [World Greenhouse Gas Emissions: 2016].

II. PHẠM VI PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

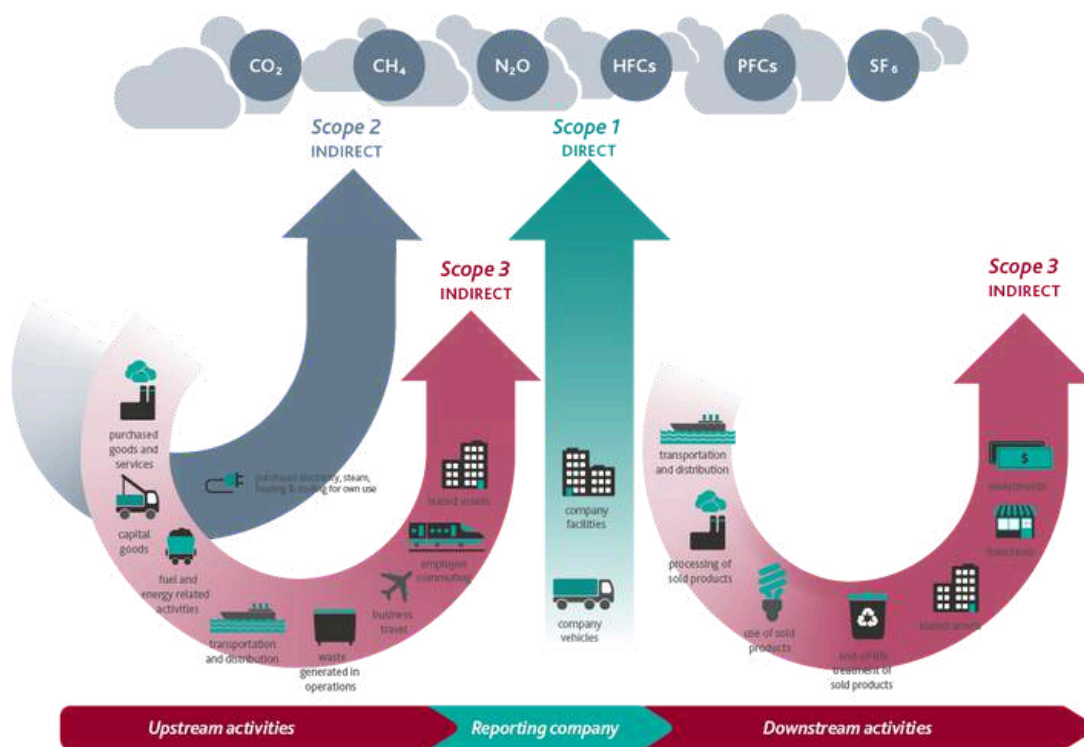
Nghị định thư Kyoto - nghị định liên quan đến Công ước khung Liên Hợp Quốc về Biến đổi Khí hậu tầm quốc tế của Liên hiệp quốc với mục tiêu cắt giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính đã xác định các nguồn phát thải khí nhà kính và phân chia chúng theo các phạm vi:

Phạm Vi 1: Phát Thải Trực Tiếp

Là những phát thải trực tiếp từ các hoạt động mà tổ chức hoặc doanh nghiệp tạo ra trong quá trình kinh doanh hàng ngày của mình do tiêu thụ nhiên liệu ở nơi hoạt động phát khí thải qua lò đốt, ống khói bể thu hử hay phương tiện, thiết bị thuộc sở hữu của họ.

Phạm Vi 2: Phát Thải Gián Tiếp

Là loại phát thải được tạo ra từ việc sản xuất năng lượng mà tổ chức sử dụng. Điều này bao gồm phát thải từ việc sản xuất điện, nhiên liệu, hoặc nguồn năng lượng khác mà tổ chức tiêu thụ.



Source: Greenhouse Gas Protocol: Corporate Value Chain (Scope 3) Accounting and Reporting Standard

Phạm Vi 3: Phát Thải Gián Tiếp Thứ Cấp

Là tất cả các loại phát thải gián tiếp khác của tổ chức, doanh nghiệp, như 1 hệ quả của các hoạt động của họ: sử dụng các vật liệu mua về, sử dụng các phương tiện giao thông công cộng.

III. PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH CỦA VIỆT NAM

3.1. Nông nghiệp



Theo kết quả kiểm kê khí nhà kính của Bộ Tài nguyên và Môi trường, lượng khí nhà kính phát thải trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm **35%** tổng lượng khí nhà kính phát thải của cả nước.

3.2. Sử dụng đất và Lâm nghiệp

Dựa trên thống kê đất trên lãnh thổ Việt Nam được phân thành 6 loại, gồm: đất rừng, đất trồng trọt, đất đồng cỏ, đất ngập nước, đất ở và các loại đất khác. Đối với việc phát thải hoặc hấp thụ khí nhà kính trong lĩnh vực sử dụng đất là quá trình thay đổi trữ lượng carbon trong:

- Sinh khối trên mặt đất và dưới mặt đất;
- Chất thải hữu cơ (cây chết, cành lá rụng)
- Đất.



3.3. Chất thải

Theo phân tích tại Việt Nam, trong những năm gần đây, mỗi năm có khoảng trên **15 triệu tấn** chất thải rắn được thải ra từ các nguồn khác nhau, trong đó chiếm đến trên **80%** là từ các khu đô thị. Tuy nhiên, mới chỉ có trên 70% chất thải rắn ở khu vực đô thị và khoảng **20%** ở khu vực nông thôn được thu gom và xử lý.

Trong khi đó, phát thải khí nhà kính của lĩnh vực này chủ yếu bao gồm:

- Phát thải **CH4** từ các bãi chôn lấp chất thải rắn được thu gom; từ nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt;
- Phát thải **N2O** từ bùn cống nước thải sinh hoạt; Phát thải **CO2** và **N2O** từ quá trình đốt chất thải.



*Từ những căn cứ trên có thể thấy rằng Việt Nam là một trong những nước có lượng phát thải khí nhà kính liên tục tăng, từ mức hơn **21 triệu tấn** lên **150 triệu tấn CO2** vào những năm 1990 đến năm 2000 và hiện tăng lên hơn **300 triệu tấn**.*

IV. HÀNH ĐỘNG CỦA CHÍNH PHỦ

Tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của **Liên Hợp Quốc năm 2021 (COP 26)**, Thủ tướng **Phạm Minh Chính** đã phát biểu với cam kết: *Việt Nam sẽ đưa phát thải ròng bằng "0" vào năm 2050.*

Hành trình chuyển dịch xanh của Việt Nam đang cần rất nhiều nỗ lực từ các bên liên quan để tháo gỡ các khó khăn về tài chính, nguồn nhân lực và giải pháp công nghệ...

CÁC CAM KẾT VÀ KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- 11-2021** Việt Nam cam kết giảm phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
- 12-2021** Thành lập Ban chỉ đạo quốc gia triển khai cam kết tại COP26
- 7-2022** Thủ tướng phê duyệt Đề án triển khai COP26
- 12-2022** Việt Nam ký thỏa thuận JETP, các đối tác G7 cam kết huy động 15,5 tỉ USD
- 8-2023** Thủ tướng phê duyệt đề án triển khai JETP



Nguồn: Báo Tuổi Trẻ

Nổi bật trong bản đồ tham vọng **Net-Zero** toàn cầu, Việt Nam đặt mục tiêu đầy quyết tâm cam kết giảm **43,5%** lượng phát thải đến năm **2030**. Trước bối cảnh các quy định môi trường ngày càng khắt khe từ các quốc gia phát triển, Việt Nam nhận thức rõ ràng về sự cần thiết phải đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi xanh và phát triển bền vững. Giảm thiểu khí thải không chỉ là trách nhiệm mà còn là mệnh lệnh chung cho cả quốc gia, doanh nghiệp và mỗi cá nhân.



Nguồn: Báo Tuổi Trẻ

V. KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH



Nghị định số 06/2022/NĐ-CP về “Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn” được Chính phủ ban hành ngày 07 tháng 01 năm 2022 quy định:

Kiểm Kê Khí Nhà Kính (KNK) là hoạt động thu thập thông tin, số liệu về các nguồn phát thải khí nhà kính, tính toán lượng phát thải khí nhà kính, hấp thụ khí nhà kính trong một phạm vi xác định và trong một năm cụ thể theo phương pháp và quy trình do cơ quan có thẩm quyền ban hành.

Ngày 18/01/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính tại **Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg**. Đây là văn bản quy phạm pháp luật quy định các đối tượng cụ thể phải thực hiện Kiểm kê khí nhà kính và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính theo **Luật Bảo vệ môi trường năm 2020** và **Nghị định số 06/2022/NĐ-CP** ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.



Trong số **1.912** cơ sở phải thực hiện có **1.662** cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương, **70** cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giao thông vận tải, **104** cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng và **76** cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5.1. Các cơ sở phát thải Khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê

Theo **Điều 6, Nghị định 06/2022/NĐ-CP** quy định về xây dựng và cập nhật danh mục lĩnh vực, cơ sở phải kiểm kê khí nhà kính gồm:

Các cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính là cơ sở có mức phát thải khí nhà kính hằng năm từ 3.000 tấn CO₂ tương đương trở lên hoặc thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Nhà máy nhiệt điện, cơ sở sản xuất công nghiệp có tổng lượng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ **1.000 tấn dầu tương đương (TOE) trở lên;**
- b) Công ty kinh doanh vận tải hàng hóa có tổng tiêu thụ nhiên liệu hằng năm từ **1.000 TOE trở lên;**
- c) Tòa nhà thương mại có tổng tiêu thụ năng lượng hằng năm từ **1.000 TOE trở lên;**
- d) Cơ sở xử lý chất thải rắn có công suất hoạt động hằng năm từ **65.000 tấn trở lên.**



5.2. Các lĩnh vực phải thực hiện Kiểm kê KNK

Có 06 Lĩnh vực phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính

Lĩnh vực 01: Năng lượng: Công nghiệp sản xuất năng lượng, Tiêu thụ năng lượng trong công nghiệp, thương mại, dịch vụ và dân dụng; khai thác than, dầu, khí tự nhiên.

Lĩnh vực 02: Giao thông vận tải: Tiêu thụ năng lượng trong giao thông vận tải.

Lĩnh vực 03: Xây dựng tiêu thụ năng lượng trong ngành xây dựng; các quá trình công nghiệp trong sản xuất vật liệu xây dựng.

Lĩnh vực 04: Các quá trình công nghiệp: Sản xuất hóa chất; luyện kim; công nghiệp điện tử; sử dụng sản phẩm thay thế cho các chất làm suy giảm tầng ô-zôn; sản xuất và sử dụng các sản phẩm công nghiệp khác.

Lĩnh vực 05: Nông nghiệp, lâm nghiệp, sử dụng đất: Chăn nuôi; lâm nghiệp và thay đổi sử dụng đất; trồng trọt; tiêu thụ năng lượng trong nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản; các nguồn phát thải khác trong nông nghiệp.

Lĩnh vực 06: Chất thải: Bãi chôn lấp chất thải rắn; xử lý chất thải rắn bằng phương pháp sinh học; thiêu đốt và đốt lộ thiên chất thải; xử lý và xả thải nước thải.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ SỞ THỰC HIỆN KIỂM KÊ THEO NGHỊ ĐỊNH 06/2022/NĐ-CP

Các cơ sở phát thải khí nhà kính nằm trong danh mục quy định tại **Quyết định 01/2022/QĐ-TTg** hoặc các cơ sở không thuộc đối tượng quy định được khuyến khích thực hiện giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với điều kiện, hoạt động của mình nhằm nâng cao hình ảnh doanh nghiệp phát triển bền vững đáp ứng tốt các yêu cầu từ các nhãn hàng có trách nhiệm theo dõi và thực hiện theo **Nghị định 06/2022/NĐ-CP** đến năm 2030.



Trước 31/03/2023
Cung cấp số liệu hoạt động, thông tin liên quan phục vụ kiểm kê KNK

Trước 31/03/2025
Thực hiện KK KNK cấp cơ sở Xây dựng báo cáo KK KNK cho năm 2024

Trước 01/12/2025
Hoàn thiện báo cáo kết quả kiểm kê KNK

HƯỚNG TỚI 2050
"NET ZERO"

Trước kỳ báo cáo KK
Xây dựng báo cáo giảm nhẹ phát thải KNK

Trước 31/12/2025
Xây dựng, phê duyệt kế hoạch giảm nhẹ phát thải KNK 2026-2030

Trước 31/12/2022
Đơn đăng ký sử dụng các chất được kiểm soát

15/01/2023
Báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát

Từ 01/01/2024
Thu gom các chất được kiểm soát khi không còn sử dụng hoặc tiêu hủy

15/01/2024
Báo cáo tình hình sử dụng các chất được kiểm soát

Các mốc thời gian doanh nghiệp cần theo dõi và thực hiện các hoạt động liên quan Kiểm kê khí nhà kính quy định trong **Nghị định 06/2022/NĐ-CP**.

VII. BÁO CÁO KIỂM KÊ KHÍ NHÀ KÍNH

7.1. Căn cứ pháp lý



- Luật Bảo vệ Môi trường 2020

- **Nghị định số 06/2022/NĐ-CP** ngày 07/01/2022 của Chính phủ: Quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn.

- **Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT** ngày 07/1/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định chi tiết thi hành luật bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu.

- **Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg** ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ: Ban hành danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính.

- **Thông tư 17/2022/TT-BTNMT** ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường: Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính lĩnh vực quản lý.

- **Thông tư 38/2023/TT-BCT** ngày 27-12-2023 của Bộ Công thương: Quy định kỹ thuật đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và kiểm kê khí nhà kính ngành Công Thương.

- **TCVN ISO 14064-1:2011; TCVN ISO 14064-2:2011; TCVN ISO 14064-3:2011.**

7.2. Quy trình Kiểm kê Khí nhà kính và Xây dựng kế hoạch giảm phát thải của Giant Barb

Quy trình Kiểm kê Khí nhà kính và Xây dựng kế hoạch giảm phát thải theo **Thông tư 28/2023/TT-BTNMT** bao gồm các bước như sau:



- 1 Điều tra, thu thập thông tin hiện trạng hoạt động của cơ sở và các thông tin liên quan.
- 2 Xác định ranh giới hoạt động và phương pháp kiểm kê khí nhà kính.
- 3 Lựa chọn hệ số phát thải kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở.
- 4 Lựa chọn và thu thập, phân tích dữ liệu hoạt động kiểm kê khí nhà kính.
- 5 Tính toán phát thải kiểm kê khí nhà kính.
- 6 Kiểm soát chất lượng kiểm kê khí nhà kính trong công việc.
- 7 Đánh giá độ không chắc chắn của kiểm kê khí nhà kính.
- 8 Tính toán lại Kiểm kê khí nhà kính.
- 9 Xây dựng báo cáo kiểm kê khí nhà kính.
- 10 Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho cơ sở.
- 11 Nghiên cứu, đánh giá tính khả thi và xây dựng kế hoạch giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho cơ sở.

7.3. Cấu trúc báo cáo Kiểm kê Khí nhà kính

Báo cáo kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở gồm 3 chương được nêu tại **Phụ lục II - Nghị định 06/2022/NĐ-CP** bao gồm các phần như sau:



Chương 1: Thông tin của cơ sở phải thực hiện Kiểm kê Khí nhà kính

- Tên cơ sở, địa chỉ, giấy phép kinh doanh
- Thông tin về người đại diện của cơ sở trước pháp luật
- Thông tin về lĩnh vực hoạt động kinh doanh, sản xuất

Chương 2: Thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh

- Ranh giới và phạm vi hoạt động cơ sở
- Cơ sở hạ tầng, công nghệ và hoạt động của cơ sở
- Các nguồn phát thải, bể hấp thụ khí nhà kính trong phạm vi
- Hệ thống thông tin, dữ liệu về phát thải khí nhà kính của cơ sở

Chương 3: Kết quả thực hiện Kiểm kê phát thải Khí nhà kính

- Mô tả phương pháp kiểm kê phát thải khí nhà kính
- Số liệu hoạt động liên quan đến phát thải khí nhà kính của cơ sở
- Kết quả kiểm kê khí nhà kính của cơ sở
- Độ tin cậy, tính đầy đủ, độ không chắc chắn của thông tin, số liệu về phát thải khí nhà kính và kết quả kiểm kê khí nhà kính

VIII. CAM KẾT CỦA GIANT BARB

- ✓ Đội ngũ chuyên gia với bằng cấp và chứng nhận, kinh nghiệm hoạt động lâu năm trong lĩnh vực kiểm kê năng lượng, môi trường.
- ✓ Kinh nghiệm làm việc chuyên nghiệp với Doanh nghiệp.
- ✓ Có khả năng xử lý tốt công việc với các Cơ quan ban ngành.
- ✓ Chính xác - Kịp thời - Bảo mật

"HÃY LIÊN HỆ VỚI CHÚNG TÔI NGAY HÔM NAY VÀ CÙNG NHAU XÂY DỰNG MỘT NGÀY MAI TỐT ĐẸP HƠN"

*Cùng nhau, chúng ta có thể tạo ra sự khác biệt vượt qua ranh giới và để lại
tài sản tích cực cho các thế hệ mai sau.*

Giant Barb là công ty tiên phong trong lĩnh vực Tài chính Carbon tại Việt Nam, cung cấp các dịch vụ toàn diện như Kiểm kê khí nhà kính, Báo cáo ESG và Giải pháp thị trường tín chỉ carbon cho doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

Với phương châm "Hướng tới một xã hội carbon thấp", Giant Barb kết nối các cá nhân, nhà đầu tư, doanh nghiệp và chính phủ với nhau để xây dựng các dự án xanh hướng đến mục tiêu trung hòa carbon, góp phần vào nỗ lực toàn cầu trong cuộc chiến chống biến đổi khí hậu.

Tìm hiểu thêm tại đây:
www.giantbarb.com

Công Ty Cổ Phần Khoa Học & Môi Trường Giant Barb

- Trụ sở: số 07 Tôn Thất Thuyết, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: +84 983 700 168
- Contact: www.giantbarb.com/ info@giantbarb.com